

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-PT

Ngày: 13 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân.

Các Thẩm phán: Ông Lâm Triệu Hữu.

Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 120/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đức H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức H, sinh năm: 1979, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: số 41/8A, khóm 2, Phường A, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Nơi ở hiện tại: Số 72/20 khóm 4, Phường A, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng M và bà Lê Thị Hồng Đ; có vợ Nguyễn Thị H và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002; nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền sự; tiền án: không.

- *Nhân thân*: 02 lần.

+ Ngày 18/8/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Long (nay là thành phố Vĩnh Long), tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo chấp hành án xong hình phạt chính và án phí vào năm 2020.

+ Tháng 6/2016 bị Phòng Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội – Công an tỉnh Vĩnh Long xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”, bị cáo đã nộp phạt vào năm 2016.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, các bị hại Võ Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Ngọc H không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ án thứ nhất: vào khoảng 01 giờ ngày 06/10/2022 bị cáo Nguyễn Đức H chạy xe đạp từ nhà trọ của bị cáo tại địa chỉ số 72/20 khóm 4, Phường A, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long để nhặt ve chai. Khi bị cáo đi đến đường Mậu Thân nối dài, cặp trường Xây dựng Miền Tây, đi một đoạn thì rẽ trái vào đường đal, khi đến trước cửa nhà của chị Võ Thị Mỹ H bị cáo thấy cửa chính nhà chị H hé mở, nhìn vào không thấy ai nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo dựng xe đạp ở đường đal gần nhà chị H, bị cáo leo rào vào sân, mở cửa chính đi vào nhà, bị cáo đi tới phòng ngủ phía tay phải do phòng có mở đèn ngủ, nên bị cáo thấy trên đầu giường có chiếc điện thoại màu xanh, bị cáo vào phòng lấy điện thoại bỏ vào túi quần ra khỏi phòng bị cáo tiếp tục đi đến phòng ngủ phía tay trái thấy cửa phòng bị hở, nên bị cáo lấy đèn pin đem theo sẵn rọi vào phòng, bị cáo thấy có cái bóp nữ trên bàn trang điểm gần giường ngủ, bị cáo đi vào phòng lấy cái bóp rồi đi ra khỏi phòng, ra cửa chính bị cáo mở cửa rào bên hông ra khỏi nhà. Khi đi đến đầu đường đal giáp đường Mậu Thân 2, bị cáo mở bóp lấy hết tiền rồi bỏ cái bóp ngoài đường, bị cáo về nhà ngủ. Đến sáng hôm sau bị cáo lấy tiền ra đếm được 7.500.000 đồng còn chiếc điện thoại bị cáo đem bán cho một người đàn ông chạy xe ôm ở cầu chợ Cua với giá 140.000 đồng.

Vụ án thứ 2: vào khoảng 02 giờ ngày 15/02/2023 bị cáo chạy xe đạp từ nhà trọ đi nhặt ve chai, khi cho đến quán hải sản Ngọc Ngân tại số 252/16, khóm 2, Phường A, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thị Ngọc H làm chủ, bị cáo nhìn vào quán thấy có một số thùng bia nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo dùng kiếm cắt lưới B40 bên hông quán đi vào bên trong lấy 12 thùng bia Heniken bạc loại lon nhỏ 250ml, 02kg tôm, 03kg cua biển mang ra để cặp đường nhựa gần quán, sau đó bị cáo chạy xe đạp về nhà lấy xe mô tô biển số 64B2-373.95 chạy lại chở bia, tôm cua về. Đến khoảng 8 giờ sáng cùng ngày, bị cáo kêu con của bị cáo là Nguyễn Thanh T ra tiệm tạp hóa Tuyết A ở đầu đường nhà trọ hỏi có mua bia không. Chị Dương Thị Tuyết A là chủ tiệm tạp hóa đồng ý mua bia với giá 300.000đ/tháng. T về thông báo cho bị cáo biết, bị cáo lấy xe mô tô biển số 64B2-373.95 chở 09 thùng bia ra tiệm tạp hóa bán. Khi chở bia xong bị cáo về nhà trọ, T từ nhà trọ ra tiệm tạp hóa lấy tiền bán bia được 2.700.000 đồng; T về đưa cho bị cáo hết, còn 03 thùng bị cáo để dành uống hết. Đối với tôm và cua bị cáo đem ra đường Phó Cơ Điều bán tổng cộng được 220.000 đồng (tôm 140.000 đồng, cua 80.000 đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 64/HDDGTSTTHS ngày 02/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Vĩnh Long kết luận: điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu xanh lá, màn hình 6.5 inch, mua tháng 07/2021, máy đã qua sử dụng giá trị còn lại là 3.774.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/HDDGTSTTHS ngày 09/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Vĩnh Long kết luận: thùng bia Heniken bạc loại 250ml, mỗi thùng 350.000 đồng, 12 thùng là 4.200.000 đồng; tôm loại 25 con/kg, mỗi kg 300.000 đồng, 02kg là 600.000 đồng; cua biển loại cua gạch 450.000 đồng/kg, 03kg là 1.350.000 đồng. Tổng cộng là 6.150.000 đồng

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Võ Thị Mỹ H và Nguyễn Thị Ngọc H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Wave màu xanh biển số 64B2-373.95, xe đã qua sử dụng, không có kiểm tra bên trong máy.
- 01 chiếc xe đạp màu trắng, đã qua sử dụng.
- 02 chiếc dép bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 nón kết lưới trai màu vàng, trên nón có chữ “paintpro”, đã qua sử dụng.

- 01 áo thun màu xám tay dài, đã qua sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, bị cáo Nguyễn Đức H có đơn kháng cáo với nội dung: xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: sau khi xét xử sơ thẩm xong thì bị cáo Nguyễn Đức H làm đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án; do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đúng người, đúng tội. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân xảy ra vụ án, cũng như quá trình nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; thấy rằng, kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Đồng thời, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Đức H trình bày: vào ngày 06/10/2022 bị cáo trộm được số tiền 7.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi; ngày ngày 15/02/2023 bị cáo trộm 12 thùng bia Heniken bạc loại 250ml; 02kg tôm; 03kg cua biển. Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo để lo cho vợ con.

Bị cáo Nguyễn Đức H nói lời sau cùng: bị cáo xin hưởng án treo vì bị cáo đã ăn năn hối cải và bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình quá khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai bị hại tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: vào khoảng 01 giờ ngày 06/10/2022 bị cáo leo hàng rào vào nhà của chị Võ Thị Mỹ H, lấy trộm một bóp nữ, bên trong có số tiền 7.500.000 đồng, một điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu xanh lá. Theo Kết luận định giá tài sản thì giá trị còn lại của điện thoại di động hiệu Xiaomi là 3.774.000 đồng.

- Lần 2: vào khoảng 02 giờ ngày 15/02/2023 bị cáo đã có hành vi lấy trộm của quán hải sản Ngọc Ngân do chị Nguyễn Thị Ngọc H làm chủ, 12 thùng bia Heniken bạc loại lon nhỏ 250ml, 02 kg tôm, 03 kg cua biển. Theo Kết luận định giá tài sản: 12 thùng bia Heniken bạc loại lon nhỏ 250ml là 4.200.000 đồng; 02kg tôm loại 25 con/kg là 600.000 đồng; 03kg cua biển loại cua gạch là 1.350.000 đồng. Tổng cộng là 6.150.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm của chị H và chị H là 17.424.000 đồng, nên việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ sức khỏe, có thể lao động chân chính để kiếm thu nhập nuôi bản thân và gia đình; nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà

không cần lao động bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác; bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo, nên cần xử lý bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Bị cáo có quá trình nhân thân xấu, 01 lần bị kết án về tội trộm cắp và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc”, bị cáo phạm tội hai lần trở lên; khi quyết định hình phạt cho bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để áp dụng hình phạt cho bị cáo, mức án cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng với hành vi của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới, có ý nghĩa làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo.

[4] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp nhận định trên nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 68/2023/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- VKSNDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND TPVL: 02;
- VKSND + CQĐT TPVL: 02;
- CQTHADS +THAHS TPVL: 02;
- TRẠI GIAM + BC: 02;
- PHS-CAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND, CA phường A, TPVL: 02;
- VP, P.KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thành Tân